

Số: /2018/TT-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

Dự thảo 1

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 180/2015/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2015 hướng dẫn về đăng ký giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 06 năm 2006;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 180/2015/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về đăng ký giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 180/2015/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2015 hướng dẫn về đăng ký giao dịch chứng khoán

trên hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết như sau:

1. Khoản 1 Điều 1 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Thông tư này hướng dẫn về đối tượng, hồ sơ, thủ tục đăng ký giao dịch chứng khoán của các công ty đại chúng chưa niêm yết và hủy niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán, doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa dưới hình thức chào bán cổ phiếu ra công chúng chưa niêm yết.”

2. Khoản 2, 3, 4 Điều 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“2. *Chứng khoán đăng ký giao dịch* là chứng khoán của công ty đại chúng, doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa dưới hình thức chào bán ra công chúng được chấp thuận đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom.

3. *Đăng ký giao dịch* là việc đưa chứng khoán của công ty đại chúng và doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa dưới hình thức chào bán ra công chúng vào giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom.

4. *Tổ chức đăng ký giao dịch* là công ty đại chúng và doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa dưới hình thức chào bán ra công chúng có chứng khoán đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom.”

3. Điểm d Khoản 1 Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“d) Doanh nghiệp nhà nước kết thúc đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng để cổ phần hóa theo quy định của pháp luật về cổ phần hóa sau ngày 01/09/2015 (ngày Nghị định 60/2015/NĐ-CP có hiệu lực), nếu chưa niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán thì phải đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom.”

4. Tiết c Điểm 1.1 Khoản 1 Điều 4 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“c) Báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán theo quy định pháp luật và báo cáo kiểm toán vốn (trường hợp có tăng vốn trong năm đăng ký giao dịch);”

5. Khoản 5 Điều 4 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“5. Doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa dưới hình thức chào bán cổ phiếu ra công chúng theo quy định pháp luật về cổ phần hóa phải hoàn tất nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin về kết quả đợt chào bán, đăng ký chứng khoán và đăng ký giao dịch theo quy định về pháp luật cổ phần hóa.

Doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa dưới hình thức chào bán cổ phiếu ra công chúng sau khi đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom phải thực hiện các nghĩa vụ như công ty đại chúng theo quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.”

6. Bổ sung điểm c Khoản 1 Điều 5 như sau:

“c) Các trường hợp thay đổi đăng ký giao dịch khác.”

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2018.

2. Trên cơ sở quy định tại Thông tư này, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành quy chế hoạt động nghiệp vụ sau khi được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

3. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng TƯ và các ban của Đảng;
- Văn phòng Ban chỉ đạo TƯ về phòng chống tham nhũng;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ; cơ quan thuộc Chính phủ;
- Tòa án Nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UBND, HĐND các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản -Bộ Tư pháp;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính, Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, UBCK (300b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Xuân Hà